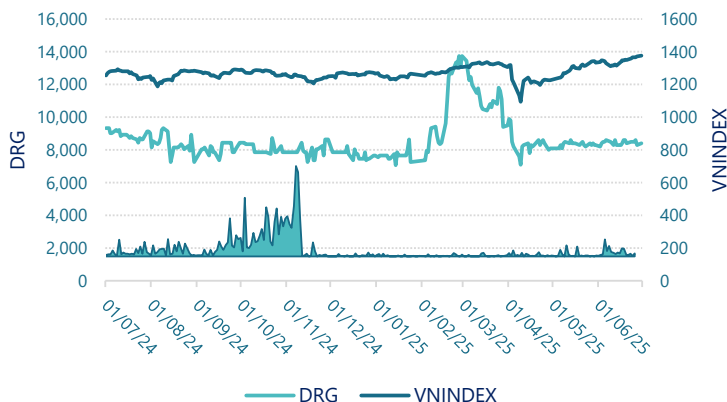




CTCP Cao su Đắk Lắk (UPCOM: DRG)

Lịch sử giá



Thông tin giao dịch

30/06/2025

Giá hiện tại (VNĐ)	8,400
Cao nhất 52 tuần (VNĐ)	13,738
Thấp nhất 52 tuần (VNĐ)	7,065
SL cổ phiếu LH	155,800,000
KLGD BQ 20 phiên (CP)	7,705
% sở hữu nước ngoài	0.0%
Vốn điều lệ (tỷ VNĐ)	
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	1,309
P/E	6.4
EPS	1,317

DT thuần

Q2/25

221

tỷ VNĐ

QoQ: ▲ 68.0 | 44.3%

YoY: ▲ 33.0 | 17.4%

LN sau thuế

Q2/25

104

tỷ VNĐ

QoQ: ▲ 80.2 | 339%

YoY: ▲ 95.4 | 1111%

Tỷ suất lãi EBIT

Q2/25

51.5%

+/- YoY: ▲ 41.8%

DT thuần

6T 2025

374

tỷ VNĐ

YoY: ▼ 53.0 | -12.4%

LN sau thuế

6T 2025

128

tỷ VNĐ

YoY: ▲ 113 | 753%

ROE

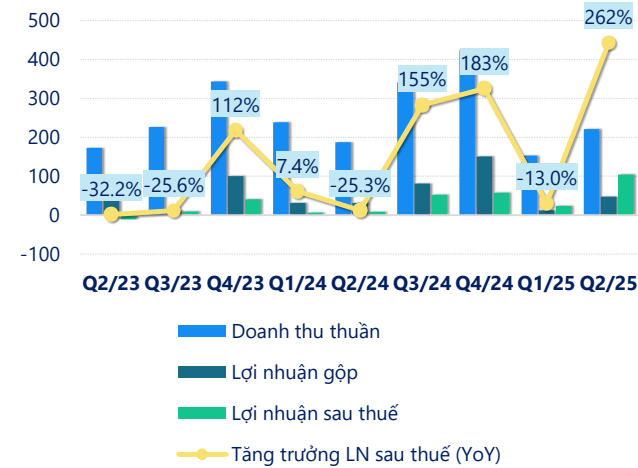
Q2/25

11.9%

+/- YoY: ▲ 9.5%

tỷ VNĐ

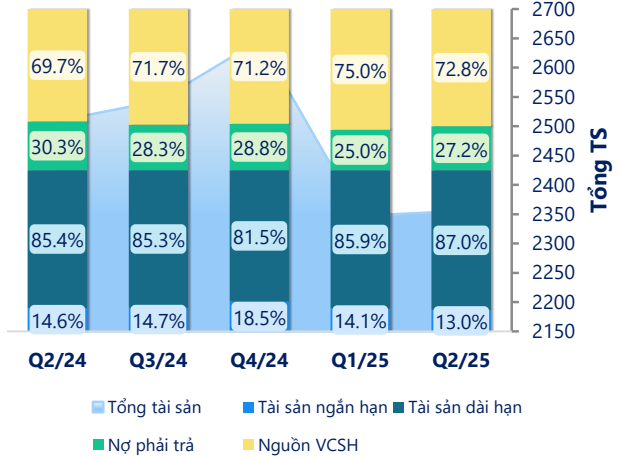
Kết quả kinh doanh



(Nguồn: fireant.vn)

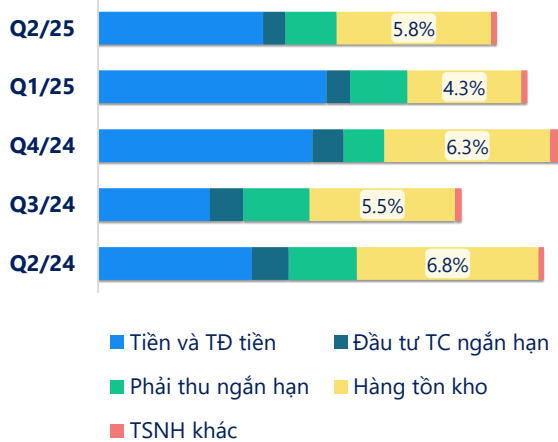
Cơ cấu Tổng tài sản

tỷ VNĐ



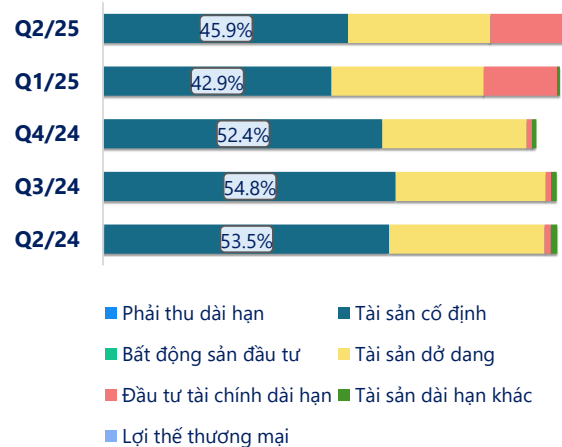
(Nguồn: fireant.vn)

Cơ cấu Tài sản ngắn hạn/Tổng TS



(Nguồn: fireant.vn)

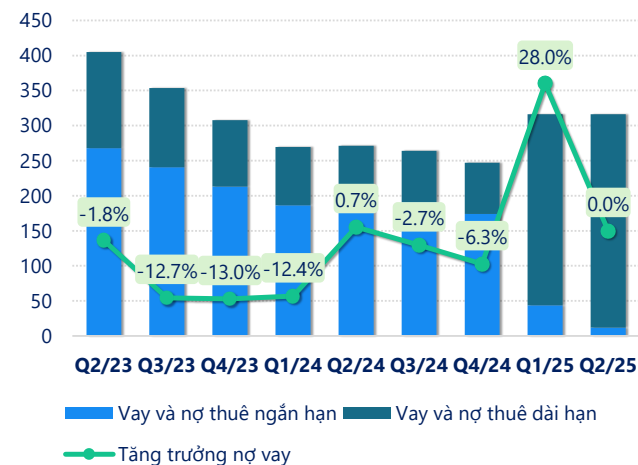
Cơ cấu Tài sản dài hạn/Tổng TS



(Nguồn: fireant.vn)

tỷ VNĐ

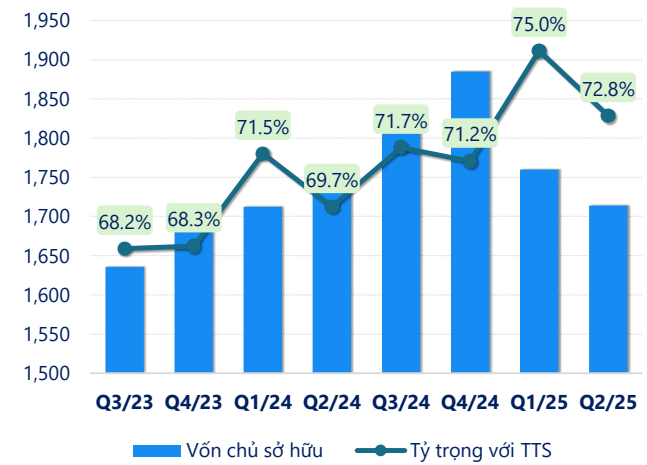
Nợ vay



(Nguồn: fireant.vn)

tỷ VNĐ

Vốn chủ sở hữu



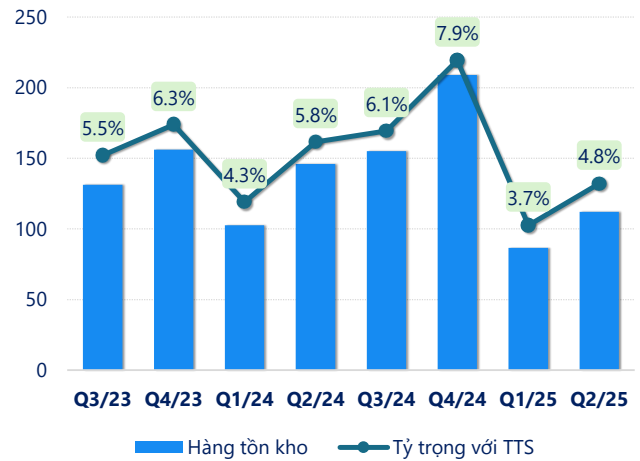
(Nguồn: fireant.vn)

tỷ VNĐ

Phải thu ngắn hạn

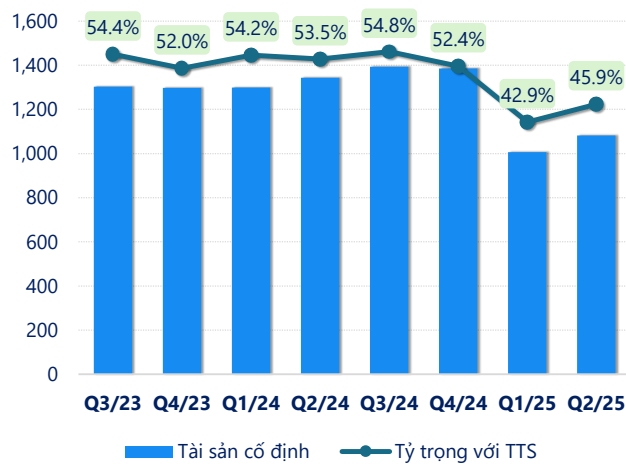

(Nguồn: fireant.vn)

tỷ VNĐ

Hàng tồn kho


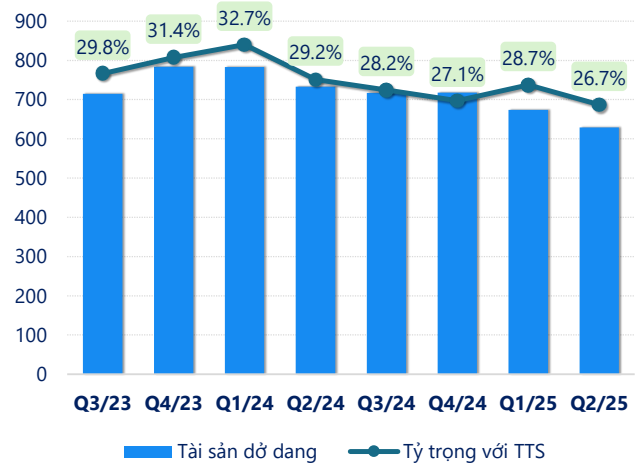
(Nguồn: fireant.vn)

tỷ VNĐ

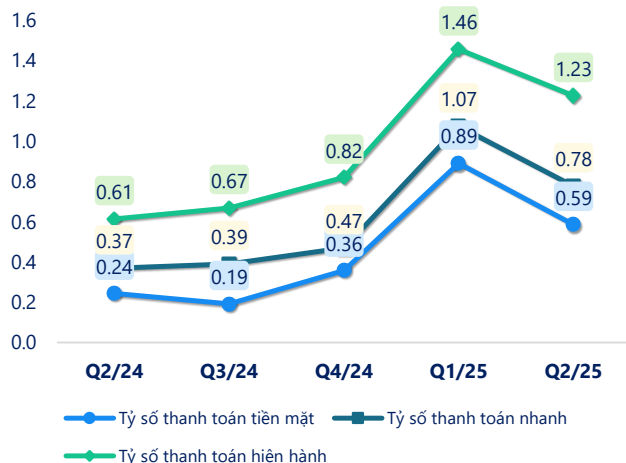
Tài sản cố định


(Nguồn: fireant.vn)

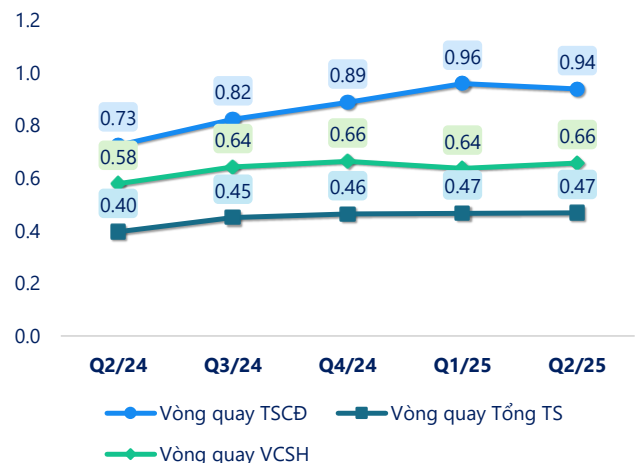
tỷ VNĐ

Tài sản dở dang


(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản


(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản


(Nguồn: fireant.vn)

CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (tỷ VNĐ)	Q2/24	Q3/24	Q4/24	Q1/25	Q2/25
Tổng tài sản	2,509	2,543	2,647	2,348	2,356
Tài sản ngắn hạn	366	373	489	330	306
Tiền và tương đương tiền	145	107	214	202	146
Đầu tư tài chính ngắn hạn	21.1	57.3	21.1	11.2	11.2
Phải thu ngắn hạn	48.3	41.6	33.6	27.0	34.5
Hàng tồn kho	146	155	209	86.6	112
Tài sản ngắn hạn khác	5.60	11.9	12.2	3.66	2.20
Tài sản dài hạn	2,143	2,170	2,157	2,017	2,050
Phải thu dài hạn	6.06	5.81	5.03	2.33	5.01
Tài sản cố định	1,344	1,394	1,386	1,006	1,081
Bất động sản đầu tư	0	0	0	0	0
Tài sản dở dang	733	717	718	673	629
Đầu tư tài chính dài hạn	29.8	25.9	26.0	323	321
Tài sản dài hạn khác	30.3	27.3	22.5	12.9	12.5
Lợi thế thương mại	0	0	0	0	0
Nợ phải trả	761	720	762	588	642
Nợ ngắn hạn	596	557	597	227	250
Vay và nợ thuê ngắn hạn	196	191	174	43.8	11.9
Phải trả người bán ngắn hạn	57.7	50.3	24.6	6.87	36.2
Nợ dài hạn	165	163	165	361	392
Vay và nợ thuê dài hạn	75.7	72.9	73.2	272	304
Nguồn vốn chủ sở hữu	1,748	1,823	1,885	1,760	1,714
Vốn chủ sở hữu	1,748	1,823	1,885	1,760	1,714
Vốn điều lệ	1,558	1,558	1,558	1,558	1,558
Kinh phí và quỹ khác	0	0	0	0	0

(Nguồn: fireant.vn)